

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 292/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị H, sinh năm 1991; HKTT: Ấp đ, Xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương;

2. *Bị đơn:* Ông Cao Thanh H, sinh năm 1992; HKTT: Ấp đ, Xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương;

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn ngày 21/6/2022, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà H trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông H chung sống với nhau từ năm 2015. Hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Hiệp, huyện

Dầu Tiếng vào ngày 12/5/2015. Thời gian đầu, vợ chồng sống H phúc, những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, ông H và bà H hay cãi nhau. Thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm nên bà H làm đơn xin được ly hôn với ông H.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Cao H Bảo C, sinh ngày 02/12/2015. Bà H yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà H chỉ yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.00 đồng.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn bà H giao nộp: Bản chính đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 21/6/2022; bản sao giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh của con chung.

* ***Theo biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2022, bị đơn ông H trình bày***: Ông H thống nhất với ý kiến bà H về quá trình sống chung, đăng ký kết hôn và con chung. Ông H có trình bày rằng vợ chồng đôi lúc có cãi nhau, có 02 lần ông H đi uống rượu về thì có lời lẽ không đúng mực với bà H. Hiện nay, ông H làm công nhân, lương tháng từ 6.000.000-10.000.000 đồng.

* ***Xác minh và làm việc của Tòa án***:

Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh tại nhà chị gái ông H (sống kế bên) là bà Cao Thị Kim V, xác định: Vợ chồng bà H thỉnh thoảng có gây gỗ, cãi nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông H nhiều lúc có uống rượu rồi về cãi nhau với bà H. Hiện tại cả hai người đã sống ly thân. Hiện nay, ông H làm công nhân ở công ty, lương tháng khoảng 6.000.000 đồng /tháng.

Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành xác minh đối với trưởng ấp Đ, xác định: Vợ chồng bà H không còn sống chung được 02 tháng. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông không rõ.

* ***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến***:

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, đã có mặt nguyên đơn bà H, bị đơn ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Việc vắng mặt của bị đơn ông H là cố tình nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà H có mặt, bị đơn ông H đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn ông H thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Việc bị đơn ông H vắng mặt tại phiên tòa là cố tình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà H khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con chung đối với bị đơn ông H, ông H có hộ khẩu thường trú tại ấp Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn xin ly hôn, bà H khởi kiện ly hôn với ông H; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cao H Bảo C, sinh ngày 02/12/2015 và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa bà H chỉ yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng /tháng. Quá trình tố tụng, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con chung. Ông H không hợp tác, không tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông H chung sống với nhau từ năm 2015. Hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Dầu Tiếng vào năm 2015. Hôn nhân giữa bà H và ông H đã thực hiện đúng thủ tục quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Trong thời gian chung sống, bà H và ông H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do sống chung không hợp, không ai quan tâm, chăm sóc nhau; ông H thỉnh thoảng uống rượu về la mắng bà H; hiện vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân từ ba tháng nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông H cố tình vắng mặt, điều này thể hiện bị đơn không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm. Thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, bà H và ông H có con chung tên Cao H Bảo C, sinh ngày 02/12/2015. Xét thấy, bà H làm công việc buôn bán đồ ăn có nhập ổn định từ 5.000.000 đến 6.000.000 đồng, cháu Châu đang ở với mẹ và được chăm sóc đủ về mọi mặt nên Hội đồng xét xử giao cháu cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4.3] *Về cấp dưỡng:* Bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy, ông H

thừa nhận đang làm ở công ty thực phẩm ở xã A, huyện Dầu Tiếng với thu nhập hàng tháng là 6.000.000-10.000.000 đồng nên yêu cầu về cấp dưỡng của bà H 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với khả năng của bị đơn.

[4.4] *Về tài sản chung*: Bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.5] *Về nợ chung*: Bà H không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa cũng như nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Bà H tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ và ông H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 19, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Trương Thị H và ông Cao Thanh H.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Cao Thanh H.

1.2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trương Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cao H Bảo C, sinh ngày 02/12/2015 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Cao Thanh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thực hiện cấp dưỡng nuôi con từ tháng 10/2022.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Cao Thanh H không thực hiện việc cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng ông H còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm

dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

- Bà Trương Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0007670 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Thanh H chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/9/2022).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nam